| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO PH**<br>**TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2023/QĐST - HNGĐ | *Cao Ph, ngày 09 tháng 6 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn chị Bùi Thị A rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị A; sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Bùi Thanh T; sinh năm 1983

Cùng trú tại: Xóm Nhõi Tr, xã Hợp Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Trả lại cho chị Bùi Thị A 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001872 ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph.

**3.** Đương sự, có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

| | |
|---|---|
| Nơi nhận:<br>- TAND Tỉnh Hòa Bình<br>- VKSND huyện Cao Ph<br>- Chi cục THA huyện Cao Ph<br>- Các đương sự<br>- Lưu hồ sơ | **THẨM PHÁN**<br><br>**Đã ký**<br><br>**Bùi Thị Hiền** |

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO PHONG**<br>**TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ...../QĐST - HNGĐ | *Cao Phong, ngày 12 tháng 01 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn chị Tống Thị Hải rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Tống Thị Hải; sinh năm 1977

Nơi cư trú: Xóm Đồng Nhất, xã Dũng Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Lượng; sinh năm 1975

Nơi cư trú: Xóm Đồng Nhất, xã Dũng Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Trả lại cho chị Tống Thị Hải 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001670 ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

**3.** Đương sự, có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Cao Phong
- Chi cục THA huyện Cao Phong
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Hiền**

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:***

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).